ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 648 /BC-SVHTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019 tại Sở Văn hóa và Thể thao

Căn cứ các nhiệm vụ được phân công Quyết định số 6058/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Thành phố năm 2019 và Kế hoạch số 438/KH-SVHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018 về Thực hiện công tác CCHC năm 2019 tại Sở Văn hóa và Thể thao,

Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I năm 2019 như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018

1. Về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Sở Văn hóa và Thể đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính như sau:

– Kế hoạch số 6199/KH-SVHTT-TCPC ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019;

– Kế hoạch số 100/KH-SVHTT-TCPC ngày 08 tháng 01 năm 2019 về Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019;

– Kế hoạch số 141/KH-SVHTT-VP ngày 10 tháng 01 năm 2019 về Duy trì và cải tiến mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với TCVN ISO 9001 năm 2019;

– Kế hoạch số 142/KH-SVHTT-VP ngày 10 tháng 01 năm 2019 về Thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2019;

– Kế hoạch số 438/KH-SVHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018 về Thực hiện công tác CCHC năm 2019;

– Kế hoạch số 414/KH-SVHTT ngày 31 tháng 01năm 2019 về Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019.

2. Về kiểm tra công tác CCHC

– Sở đang hoàn thiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC, TTHC

Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao đặc biệt quan tâm, chú trọng và luôn xem công tác CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở, Sở đã thực hiện tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan, đơn vị, các buổi sinh hoạt dưới cờ; các cuộc họp chuyên đề về CCHC, kiểm soát TTHC; thông qua các tin bài cập nhật tình hình triển khai công tác CCHC tại Trang thông tin điện tử của Sở. Qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ trong toàn thể công chức cơ quan.

4. Sáng kiến trong triển khai công tác CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 4776/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phát động đợt thi đua cao điểm đón chào Năm mới 2019, kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019), Sở Văn hóa và Thể thao đã có Công văn số 5294/SVHTT-TCPC ngày 30 tháng 10 năm 2018 gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) đăng ký nội dung thi đua "Nâng cao số lượng tham gia của người dân, doanh nghiệp trong công tác khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Văn hóa và Thể thao". Bên cạnh việc đăng ký với Thành phố nội dung thi đua của Sở, Sở Văn hóa và Thể thao đã chỉ đạo Lãnh đạo 02 đơn vị ký Bảng giao ước thi đua đợt cao điểm vào ngày 30 tháng 10 năm 2018; chỉ đạo Văn phòng Sở và Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu (đơn vị thuộc Sở có chức năng giải quyết thủ tục hành chính) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức tham gia đánh giá sự phục vụ của Sở.

Kết quả: Qua 02 tháng triển khai thực hiện, tỷ lệ lượt đánh giá/tổng hồ sơ nộp vào của Sở đạt 44,98 % (735 lượt đánh giá/1634 hồ sơ); trong đó, 735 lượt "hài lòng"/735 lượt đánh giá (100% hài lòng). Việc tăng tỷ lệ lượt đánh giá/tổng hồ sơ nộp vào từ 8,6% lên 44,98% có thể xem là thành công của Sở trong công tác triển khai thi đua cao điểm, đạt được kết quả đề ra, đảm bảo trên 40% lượt đánh giá/tổng hồ sơ nộp vào.

5. Khảo sát sự hài lòng của người dân và tổ chức

Từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 20 tháng 02 năm 2019, Sở nhận được 759 lượt "Hài lòng"/ 759 lượt đánh giá (100%):

– Thông qua Trang thông tin điện tử danhgiahailong.tphcm.gov.vn là 321 lượt "hài lòng"/321 lượt đánh giá;

– Thông qua quầy đánh giá mức độ hài lòng là 107 lượt "hài lòng"/107 lượt đánh giá;

– Khảo sát bằng phiếu khảo sát: 331 lượt "hài lòng"/331 phiếu đánh giá.

II. Kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 tại Sở

1. Cải cách thể chế hành chính (Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật) tại cơ quan

1.1. Về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Văn hóa và Thể thao luôn quan tâm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực quản lý của ngành, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định; không ngừng nghiên cứu để tiếp tục đổi mới, tham mưu xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở.

Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-SVHTT-TCPC ngày 08 tháng 01 năm 2019 về Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019.

1.2. Về tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Sở thường xuyên phổ biến, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp thông qua công tác: kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra liên ngành tại nơi kinh doanh của các cá nhân, tổ chức kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội; công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Sở để người dân hiểu, khắc phục vi phạm, chấp hành đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp qua Hệ thống đối thoại doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố và theo Thư mời của quận - huyện theo các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật của quận - huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về kiểm soát thủ tục hành chính

Trong kỳ báo cáo, Sở Văn hóa và Thể thao đã có Tờ trình số 5843/TTr-SVHTT-VP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố 54 thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

2.2.Về công khai thủ tục hành chính

Việc niêm yết các thủ tục hành chính được Sở thực hiện nghiêm túc, công khai về trình tự, thời gian xử lý, lệ phí, thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý thực hiện thủ tục hành chính … Tổng số thủ tục hành chính được công khai tại Sở gồm 86 thủ tục. Trong đó, có **76/76** (100%) thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công bố, thay thế; 04 thủ tục hành chính về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân

Thành phố; 03 thủ tục hành chính về lĩnh vực Chứng thực, 03 thủ tục hành chính về lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng Sở, ban, ngành theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Địa điểm niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế "một cửa" tại số 164 Đồng Khởi phường Bến Nghé Quận 1, tại Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu – số 03 Phan Văn Đạt phường Bến Nghé Quận 1 và trên Trang thông tin điện tử của Sở Văn hoá và Thể thao tại địa chỉ: www.svhtt.hochiminhcity.gov.vn.

2.3.Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

– Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở hoạt động theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã được ban hành theo Quyết định số 660/QĐ-VHTTDL ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (nay là Sở Văn hóa và Thể thao).

– Kết quả giải quyết hồ sơ từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 20 tháng 02 năm 2019:

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 1874 hồ sơ mới tiếp nhận.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 1947 hồ sơ. Hồ sơ đang giải quyết là 215 hồ sơ, trong đó, 215 hồ sơ chưa đến hạn, 0 hồ sơ trễ hạn.

+ Hồ sơ trễ hạn là: 0.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát, triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan

a. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở đã ban hành các Quyết định số: 1556/QĐ-SVHTT, 1557/QĐ-SVHTT, 1558/QĐ-SVHTT, 1559/QĐ-SVHTT, 1560/QĐ-SVHTT ngày 24 tháng 7 năm 2017 về thành lập 09 phòng chức năng của Sở, Quyết định số 6656/QĐ-SVHTT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về thành lập Trung tâm Dịch vụ thể dục thể thao trên cơ sở chuyển đổi từ Nhà khách Thể thao.

b. Về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở

Theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố, hiện tại, tổ chức bộ máy của Sở gồm 09 phòng chức năng và 35 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3.2.Về quản lý, sử dụng biên chế công chức

a. Công tác quản lý biên chế

– Sở đã phân bổ chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc như sau:

+ Biên chế công chức (số lượng đang bố trí/phân bổ): 174/208.

+ Biên chế viên chức của 27 đơn vị sự nghiệp được phê duyệt số lượng người làm việc (số lượng đang sử dụng/phân bổ): 763/1.231.

b. Công tác nâng lương: Sở ban hành Quyết định nâng lương đối với 93 công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền của Sở; đề xuất nâng lương 11 công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ.

c. Tinh giản biên chế: Sở đã giải quyết nghỉ việc 04 công chức, viên chức, người lao động; giải quyết nghỉ hưu 05 công chức viên chức; tinh giản biên chế đối với 09 trường hợp viên chức, người lao động.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

4.1. Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức

Công tác quản lý công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định hiện hành. Việc sử dụng, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức được Sở thực hiện đúng quy trình, đầy đủ, kịp thời.

a. Đề án vị trí việc làm: Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở tại Quyết định số 6157/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017. Các đơn vị sự nghiệp đang tiến hành rà soát, điều chỉnh lại đề án. Hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của 11đơn vị sự nghiệp, Đề án vị trí việc làm của 22 đơn vị được ban hành.

b. Công tác cán bộ: Từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 20 thang 02 năm 2019, Sở đã ban hành các Quyết định bổ nhiệm 01 nhân sự lãnh đạo, quản lý tại 01 đơn vị trực thuộc Sở; cử cán bộ, công chức thuộc Sở tham gia các Ban Chỉ đạo của Thành phố, Trung ương.

c. Công tác tuyển dụng viên chức: Sở ban hành 04 Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại các đơn vị.

4.2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

– Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành Kế hoạch số 6199/KH-SVHTT-TCPC ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 và cử hơn 35 lượt công chức, viên chức đăng ký tham dự các khóa đào tạo bồi dưỡng.

– Tiếp tục thực hiện Chương trình Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao giai đoạn 2016-2020.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ, Văn phòng Cơ quan Sở đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai tài chính, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng lao động, trang thiết bị và kinh phí tại Cơ quan.

Tuy mức thu nhập tăng thêm cho công chức hiện nay còn thấp, song cũng động viên được tinh thần công tác và cải thiện một phần đời sống của công chức và người lao động tại Cơ quan.

5.2. Toàn Sở Văn hóa và Thể thao có 34/35 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đang thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐCP và sẽ tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tất cả 35/35 đơn vị đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và ban hành Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Sở tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cơ quan và đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao năng lực điều hành và đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính:

– Hiện nay, tỷ lệ Lãnh đạo Sở sử dụng thư điện tử đạt **100%**, tỷ lệ công chức sử dụng thư điện tử trong công việc đạt trên **95%**.

– Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thi công hệ thống mạng nội bộ của Sở Văn hóa và Thể thao theo đúng quy hoạch mạng chung của Thành phố và thiết lập chính sách an toàn thông tin để đảm bảo các yêu cầu an toàn thông tin và kết nối.

6.2. Về dịch vụ công trực tuyến

Sở đang tổ chức triển khai thực hiện 19 dịch vụ công trực tuyến (mức độ

3). Từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến thời điểm báo cáo, Sở không phát sinh hồ sơ qua mạng.

6.3. Về áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính

Sở đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho 02 quy trình nội bộ và 72 quy trình giải quyết TTHC/76 TTHC (trừ 04 quy trình giải quyết của 04 TTHC đang tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định bãi bỏ).

– Ngày 10 tháng 01 năm 2019, Sở ban hành Kế hoạch số 141/KH-SVHTT-VP về Duy trì và cải tiến mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với TCVN ISO 9001 năm 2019 và Kế hoạch số 142/KH-SVHTT-VP về Thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2019.

6.4. Tình hình triển khai sửa chữa trụ sở

Sở đang thực hiện các thủ tục chọn nhà thầu cho Hạng mục Cải tạo nhà kho phục vụ công tác khối Cơ quan Sở và Hạng mục Cải tạo chống dột 04 phòng làm việc với kinh phí dự trù là **498.000.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng).

IV. Đánh giá

1. Mặt làm được

– Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai công tác cải cách hành chính được thực hiện kịp thời, luôn bám sát kế hoạch công tác cải cách hành chính và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

– Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính.

– Kịp thời phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách liên quan công tác cải cách hành chính đến toàn thể công chức, viên chức của Sở, ban hành các văn bản chấn chỉnh, khắc phục các mặt còn hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính.

– Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ cũng như đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở.

– Việc mua sắm, sử dụng tài sản, thu chi tài chính, quản lý dự án công trình,… thuộc Sở ngày càng công khai, minh bạch, đạt kết quả ngày càng cao.

– Thực hiện 19 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3) theo đúng yêu cầu và tiến độ của Thành phố.

– Tỷ lệ sử dụng thư điện tử Thành phố đạt trên **98%**.

– Không phát sinh hồ sơ giải quyết trễ hạn.

– Toàn Sở hiện chỉ có 01 chuyên viên chuyên trách công tác CCHC và công tác kiểm soát TTHC. Tuy nhiên, các kế hoạch trọng tâm, các báo cáo định kỳ theo quy định, các báo cáo đột xuất theo yêu cầu thuộc công tác CCHC và công tác kiểm soát TTHC đều được triển khai và thực hiện đảm bảo nội dung và đúng tiến độ đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt làm được, công tác cải cách hành chính tại Sở vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

– Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ quan thực hiện tự chủ được chủ động quyết định trong việc sử dụng biên chế được giao, sắp xếp, phân công cán bộ công chức theo vị trí công việc để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, từ đó thúc đẩy việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn… Tuy nhiên, khối lượng nhiệm vụ của đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao ngày càng tăng do sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho nên nhu cầu tăng biên chế là nhu cầu có thật của Sở Văn hóa và Thể thao để thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu. Nhưng hiện nay, Thành phố giao chỉ tiêu biên chế cho Văn phòng cơ quan Sở đang có xu hướng giảm cho nên kinh phí khoán chi hành chính có xu hướng giảm.

– Bên cạnh đó, Sở Văn hóa và Thể thao (Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức các ngày Lễ lớn Thành phố) được Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động lễ của Thành phố. Ngoài các chi phí chính phục vụ cho lễ hội thì các chi phí hậu cần cũng được tập hợp và đề xuất Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận. Tuy nhiên, thời gian qua các chi phí hậu cần này không được phê duyệt kinh phí nên Sở phải chi từ nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ làm tăng chi phí hành chính, dẫn đến kinh phí khoán tiết kiệm giảm xuống, ảnh hưởng đến thu nhập của công chức, người lao động.

– Việc trích 10% nguồn thu phí, lệ phí để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương theo qui định tại Công văn số 1653/UBND-VX ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố đã làm tăng nguồn thu phí lệ phí được để lại sử dụng cho đơn vị. Tuy nhiên, theo Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và Lệ phí thì nguồn phí lệ phí được để lại chỉ chi vào những nội dung liên quan trực tiếp đến công tác phí lệ phí.

V. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế nêu trên, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất, kiến nghị như sau: đề nghị **Sở Tài chính** chủ trì, phối hợp kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận các nội dung chi công tác hậu cần phục vụ các Lễ trong năm nhằm chi đúng nội dung và mục đích, đồng thời tiết kiệm nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ của đơn vị.

VI. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính Quý II năm 2019

1. Nâng cao trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các phòng chức năng, chuyên môn giúp công tác tham mưu nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của Sở.

2. Tổ chức thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 của Sở.

3. Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

4. Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019, Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác cải cách hành chính, công tác cải cách hủ tục hành chính của Sở.

5. Tiếp tục thực hiện công tác công khai tài chính và chi tiêu công vụ và hoàn tất quy trình chi tiêu công vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

6. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tiễn.

7. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính tại Sở. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về chất lượng hành chính công của Sở.

8. Thực hiện tốt việc rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhất là các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao.

9. Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đảm bảo triển khai Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 – 2019;

Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2018 – 2019 trên địa bàn Thành phố.

10. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc nhằm góp phần giải quyết nhanh các TTHC, thực hiện liên thông 04 cấp theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử.

11. Thực hiện đúng quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC.

12. Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng nhiệm vụ kiểm soát TTHC do Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao.

13. Kịp thời xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên địa bàn Thành phố cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

14. Tăng cường rà soát, đề xuất Uỷ ban nhân dân Thành phố các sáng kiến, giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính Quý II năm 2019 của Sở Văn hóa và Thể thao./.

Nơi nhận:
- UBND/TP;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- 09 chức năng; P. KTVHP XNK;
- Lưu: VT, CCHC-Hg.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Thanh Nhân

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Người ký: Sở Văn hóa và Thể thao
Email: svhtt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 01.03.2019 07:21:50 +07:00

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 1

Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Kiểm tra công tác cải cách hành chính**					
1.1	Số đơn vị được kiểm tra					
1.2	Kết quả việc xử lý các vấn đề đặt ra sau khi tiến hành kiểm tra					
2	**Công tác tuyên truyền CCHC, CCTTHC**					Thông báo dưới cờ
2.1	Số lượng, Hình thức, nội dung	03				
3	**Khảo sát sự hài lòng**	759 ý kiến				
3.1	**Trên hệ thống đánh giá hài lòng**	321				
3.1.1	Số lượt đánh giá	321				
3.1.2	Hài lòng	321				
3.1.3	Bình thường	0				
3.1.4	Không hài lòng	0				
3.2	**Tại KIOSK ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa)**	107				
3.2.1	Số lượt đánh giá	107				
3.2.2	Hài lòng	107				
3.2.3	Bình thường	0				

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
3.2.4	Không hài lòng	0				
3.3	**Đơn vị tự khảo sát**	331				
3.3.1	Số lượt đánh giá	331				
3.3.2	Hài lòng	331				
3.3.3	Bình thường	0				
3.3.4	Không hài lòng	0				

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 2A

Công tác cải cách thể chế hành chính tại Sở - ngành

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Thành phố**					
1.1	Số lượng VBQPPL trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành	0				
1.2	Số lượng VBQPPL được UBND Thành phố ban hành	0				
1.3	Số lượng VBQPPL được ban hành trễ hơn so với phê duyệt của UBND Thành phố	0				
2	**Công tác rà soát, kiểm tra VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước do Thành phố ban hành**					
2.1	Số lượng các VBQPPL rà soát định kỳ	99				
2.2	Kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát	Thay thế, bãi bỏ				
2.3	Số lượng VBQPPL sau rà soát đề xuất điều chỉnh, sửa đổi	4				
2.4	Số lượng VBQPPL của HĐND, UBND Thành phố thuộc lĩnh vực quản lý đề xuất hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	29				
3	**Công tác theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm và theo chuyên đề của Thành phố**					
3.1	Số lượng VBQPPL đã được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.	0				
3.2	Tên các VBQPPL đã được triển khai	0				
3.3	Số lượng VBQPPL được kiểm tra thực hiện	0				
3.4	Kết quả việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0				

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUY I NĂM 2019

PHỤ LỤC 3A

Công tác cải cách TTHC của Sở - ngành

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Về việc Công bố TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực**					
1.1	Số lượng Quyết định Công bố TTHC của Chủ tịch UBND TP	0				
1.2	Số lượng TTHC trong các Quyết định	0				
1.2.1	Số lượng TTHC mới ban hành	0				
1.2.2	Số lượng TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế	0				
1.2.3	Số lượng TTHC bị bãi bỏ, hủy bỏ	0				
2	**Tổng Số lượng TTHC theo các Quyết định công bố, chuẩn hóa của Chủ tịch UBND TP đang áp dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực**					
2.1	Cấp Thành phố *(thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND TP)*	76				
2.2	Cấp huyện	15				
2.3	Cấp xã	3				
3	**Tổng số TTHC đang được tiếp nhận tại cơ quan, đơn vị**					
3.1	Số lượng TTHC đang thực hiện tại cơ quan (bao gồm đã công bố, chưa công bố, chưa chuẩn hóa, chưa đủ điều kiện công bố)	76				
3.2	Số lượng TTHC đang thực hiện đã được công bố	76				
3.3	Số lượng TTHC đang thực hiện chưa được công bố	0				
3.4	Số lượng TTHC đang thực hiện kết hợp	0				

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
4	**Số lượng TTHC thực hiện liên thông thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước**					
4.1	Số lượng nhóm TTHC thực hiện liên thông					
4.1.1	Giữa các cơ quan cấp thành phố	9				
4.1.2	Giữa cấp thành phố và cấp huyện	0				
4.1.3	Giữa cấp huyện và cấp xã	0				
4.2	Số lượng TTHC liên thông giữa thành phố và các cơ quan Trung ương	15				
5	**Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại đơn vị** *(bao gồm cả trực tiếp, qua bưu điện hoặc trực tuyến)*					
5.1	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	1874				
5.2	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	1947				
5.2.1	Số lượng hồ sơ đúng hạn	1947				
5.2.2	Số lượng hồ sơ trễ hạn	0				
5.2.3	Số lượng hồ sơ trả bổ sung từ 02 lần trở lên	0				
5.3	Số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trong buổi sáng thứ bảy hàng tuần	81				
5.4	Số lượng công chức đang được bố trí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	4				02 công chức tại Cơ quan Sở và 02 viên chức tại phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu

STT	Nội dung	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
6	**Số lượng thư xin lỗi**	0				
6.1	Qua hình thức thư xin lỗi					
6.2	Qua tin nhắn	0				
7	**Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính**					Không phát sinh phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính trong thời gian báo cáo
7.1	Số lượng tiếp nhận					
7.2	Số lượng đã giải quyết và thông báo kết quả cho VP UBND TP và cá nhân, tổ chức đã phản ánh					
7.3	Số lượng chưa giải quyết					
8	**Phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC**					
8.1	Số lượng Quyết định của UBND TP đã được UBND Thành phố phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết TTHC	2				
8.2	Số lượng TTHC đã được UBND Thành phố phân cấp, ủy quyền quyết định	21				

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 4A

Công tác cải cách tổ chức, bộ máy của Sở - ngành

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Tổng số lượng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc**					
1.1	Số lượng phòng chuyên môn	9				
1.2	Số lượng đơn vị trực thuộc					
1.3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	35				
2	**Thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thuộc Thành phố theo quy định mới nhất của Chính phủ**					
2.1	Số lượng phòng chuyên môn có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc	9				
2.2	Số lượng đơn vị trực thuộc có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc					
2.3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc	35				
3	**Thực hiện phân cấp và ủy quyền quản lý**					
3.1	Số lượng văn bản, quyết định của UBND TP phân cấp hoặc ủy quyền quản lý nhà nước	2				Quyết định số 4712/QĐ-UBND và Quyết định số 4713/ QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
3.2	Số lượng quyết định của UBND TP phân cấp hoặc ủy quyền quản lý nhà nước được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật	0				
3.3	Lĩnh vực đã được UBND Thành phố phân cấp, ủy quyền quản lý	giải quyết 21 thủ tục hành chính				
4	**Tinh giản biên chế**					
4.1	Số lượng tinh giản biên chế khối hành chính					
4.1	Số lượng tinh giản biên chế khối sự nghiệp	9				
5	**Số lượng Quyết định ban hành, sửa đổi, hủy bỏ các quy chế thuộc thẩm quyền quyết định của Sở - ngành**					
5.1	Số lượng Quyết định của đơn vị ban hành các quy chế	11				Ban hành mới các Quyết định tổ chức và hoạt động của các ĐVSN
5.2	Lĩnh vực, nội dung					
6	**Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính**					
6.1	Số lượng phó trưởng phòng của các phòng chuyên môn	24				
6.2	Số lượng cấp phó của lãnh đạo đơn vị trực thuộc					
6.3	Số lượng cấp phó của lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	56				
6.4	Số lượng lãnh đạo cấp sở	4				

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 5A

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở - ngành

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Số lượng thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức**					
1.1	Số lượng Quyết định tuyển dụng của đơn vị	0				
1.2	Số lượng Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức của đơn vị	0				
1.3	Số lượng Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của đơn vị	4				
1.4	Số lượng Công chức được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trở lên ở các đơn vị hành chính, phòng, ban chuyên môn	0				
1.5	Số lượng Công chức được bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trở lên ở các đơn vị hành chính, phòng, ban chuyên môn	0				
1.6	Số lượng Viên chức bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trở lên ở các đơn vị sự nghiệp công lập (Hiệu trưởng, Hiệu phó, GĐ, PGĐ Trung tâm,… thuộc Sở)	1				
1.7	Số lượng Viên chức bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trở lên ở các đơn vị sự nghiệp công lập	0				
1.8	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật:	0				
1.8.1	Khiển trách					
1.8.2	Cảnh cáo					
1.8.3	Cách chức					
1.8.4	Buộc thôi việc					
1.9	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu	5				

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1.10	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc	4				
2	**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**					
2.1	Số lượng lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ do đơn vị tổ chức					
2.1.1	Lĩnh vực, tên các lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ					
2.1.3	Số lượng học viên tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ do đơn vị tổ chức					
2.2	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ do thành phố tổ chức	35				
3	**Về cải cách công vụ công chức**					
3.1	Số lượng người trúng tuyển trong thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo cơ quan, đơn vị, phòng, ban	0				
3.2	Số lượng người (nhân tài, nhân tài đặc biệt) được thu hút vào làm việc bộ máy hành chính, tổ chức khoa học và công nghệ	0				
4	**Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố**					
4.1	Số lần tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, công chức.	0				
4.2	Xử lý sau khi có kết quả thanh tra, kiểm tra công vụ, công chức.	0				

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 6A

Cải cách tài chính công của các Sở - ngành

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước**					
1.1	Số lượng cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ bao gồm khối cơ quan và các đơn vị trực thuộc	1				
1.2	Số lượng cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm khối cơ quan và các đơn vị trực thuộc	1				
2	**Về thực hiện cơ chế tự chủ cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập**					7 đơn vị loại 1, 25 đơn vị loại 2, 02 đơn vị loại 3
2.1	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	34/35				
2.2	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ toàn bộ kinh phí	7				
2.3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần kinh phí	25				
2.4	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	35				
3	**Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập**					Không có
3.1	Số lượng tổ chức khoa học và công nghệ được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động					
3.2	Số lượng tổ chức khoa học và công nghệ ban hành quy chế chi tiêu nội bộ					

PHỤ LỤC BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO QUÝ I NĂM 2019

PHỤ LỤC 7A

Hiện đại hóa hành chính tại Sở - ngành

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1	**Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**					
1.1	Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và kết nối với UBND thành phố	1				
1.2	Số lượng đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc	35				
1.3	Hộp thư điện tử:					
1.3.1	Số lượng hộp thư điện tử cấp cho cán bộ, công chức lãnh đạo	71				
1.3.2	Số lượng hộp thư điện tử cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng thường xuyên	67				
1.3.3	Số lượng hộp thư điện tử cấp cho công chức, viên chức	139				
1.3.4	Số lượng hộp thư điện tử công chức, viên chức sử dụng thường xuyên	134				
1.4	Số lượng TTHC cung cấp trên hệ thống một cửa điện tử của thành phố	76				
1.5	Số lượng Trang thông tin điện tử của cơ quan và các phòng/ban/đơn vị.	31				
1.6	Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến:					
1.6.1	Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2	76				
1.6.2	Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3	19				
1.6.3	Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4	0				

STT	Tiêu chí	Quý I	6 tháng	9 tháng	Tổng số trong năm	Ghi chú
1.7	Tình hình sử dụng dịch vụ công trực tuyến:					
1.7.1	Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến ở mức độ 3	0				
1.7.2	Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến ở mức độ 4	0				
2	**Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc**					
2.1	Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001	1				
2.2	Số lượng TTHC (gồm các TTHC đã công bố và chưa công bố) thực hiện theo ISO 9001	72				
2.2.1	Số lượng TTHC thực hiện theo ISO 9001 đã công bố chuẩn hóa	72				
2.2.2	Số lượng TTHC thực hiện theo ISO 9001 chưa công bố chuẩn hóa	0				
2.3	Số lượng TTHC (gồm các TTHC đã công bố và chưa công bố) chưa thực hiện theo ISO 9001	0				
2.3.1	Số lượng TTHC chưa thực hiện theo ISO 9001 đã công bố chuẩn hóa	0				
2.3.2	Số lượng TTHC chưa thực hiện theo ISO 9001 chưa công bố chuẩn hóa	0				
2.4	Số lượng TTHC đang thực hiện ISO điện tử	36				
3	**Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**					
3.1	Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	0				
3.2	Số lượng hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích	0				